

Số: /KH-UBND

Tân Phong, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-BNNMT ngày 01/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 4470/UBND-KTN ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-BNNMT ngày 01/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 3958/SNNMT-PTNT&QLCL ngày 16/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.

UBND phường Tân Phong xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy sản xuất, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp, góp phần hình thành lực lượng nông dân số đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp sinh thái và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các hợp tác xã trong nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản chủ lực của phường.

2. Yêu cầu

Nội dung đào tạo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của người dân và hợp tác xã gắn phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi

số và nâng cao giá trị sản phẩm. Quá trình thực hiện bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khảo sát, rà soát nhu cầu đào tạo: Khảo sát, thống kê nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển sản xuất của phường.

2. Đào tạo nghề nông nghiệp: Phối hợp mở các lớp đào tạo nghề theo quy định, tập trung vào các lĩnh vực: Kỹ thuật trồng cây ăn quả, cây lâm nghiệp và cây có giá trị kinh tế. Kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn sinh học. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Kỹ thuật trồng, chăm sóc Sâm Lai Châu,...

3. Đào tạo, bồi dưỡng nông dân số: Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân sử dụng điện thoại thông minh, Internet và các nền tảng số phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phối hợp tập huấn kỹ năng quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số, truy xuất nguồn gốc và thanh toán điện tử do cấp trên tổ chức. Từng bước nâng cao cho người dân về tiếp cận thông tin thị trường, dự báo thời tiết, kỹ thuật canh tác thông qua các ứng dụng công nghệ.

4. Bồi dưỡng nông dân chuyên nghiệp: Thường xuyên cập nhật kiến thức về tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập kế hoạch sản xuất, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ. Phối hợp tập huấn về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm do cấp trên tổ chức.

5. Nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã: Lồng ghép các chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính và phát triển thị trường; hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý và điều hành hợp tác xã.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các nghị quyết, đề án của tỉnh, của phường như: Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tân Phong về phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 07/3/2026

của Hội đồng nhân dân phường Tân Phong về Ban hành Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Tân Phong về Ban hành Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao trên địa bàn phường Tân Phong giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 12/NQ-TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, HTX và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, từng bước hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại.

2. Khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo: Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo của người lao động, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ thể sản xuất nông nghiệp; ban hành kế hoạch đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, tập huấn: Phối hợp với các sở, ngành tỉnh trong công tác xây dựng nội dung đào tạo thiết thực, gắn với nhu cầu của người dân và hợp tác xã; chú trọng công tác đào tạo theo hướng thực hành, cầm tay chỉ việc, gắn lý thuyết với thực tiễn sản xuất; chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất an toàn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển sản phẩm OCOP.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Khuyến khích người dân, hợp tác xã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm; tiếp cận, nâng cao kỹ năng sử dụng nền tảng số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số phục vụ phát triển nông nghiệp.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác trong đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

6. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2026 - 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu UBND phường triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của đảng, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ nông sản và nội dung của Kế hoạch này đến người dân, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế trên địa bàn thông qua hệ thống thông tin cơ sở, hội nghị, họp tổ dân phố, sinh hoạt chi hội, đoàn thể và các hình thức truyền thông phù hợp. Định kỳ tham mưu UBND phường sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp lồng ghép các nội dung Kế hoạch này với chương trình chuyển đổi số của phường. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ nông sản thông qua hệ thống thông tin cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp; kịp thời tham mưu UBND phường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Hàng năm chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và bồi dưỡng đội ngũ quản trị hợp tác xã trên địa bàn; tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch và trực tiếp tổ chức các lớp đào tạo nghề nông nghiệp, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho lao động nông nghiệp, nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã theo quy định. Chuẩn bị cơ sở vật chất, tài liệu và các điều kiện cần thiết để bảo đảm các lớp đào tạo, tập huấn được tổ chức hiệu quả, đúng đối tượng và đúng nội dung. Theo dõi, tổng hợp kết quả các lớp đào tạo, tập huấn; phối hợp đánh giá hiệu quả sau đào tạo và báo cáo UBND phường theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Theo chức năng nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia các chương trình đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng theo Kế hoạch. Nắm bắt nhu cầu học nghề, nhu cầu nâng cao năng lực của đoàn viên, hội viên để phối hợp đề xuất các nội dung đào tạo phù hợp; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp trên địa bàn.

5. Các Tổ dân phố trên địa bàn

Phối hợp rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo của người dân; tuyên truyền, vận động người lao động, thành viên hợp tác xã và các chủ thể sản xuất nông nghiệp tham gia các lớp đào tạo, tập huấn; tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động của Kế hoạch tại cơ sở. Tạo điều kiện về địa điểm, thời gian và các điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động đào tạo tại cơ sở. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

6. Các hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ thể sản xuất nông nghiệp

Chủ động đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; cử thành viên tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là Kế hoạch của UBND phường về đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND phường phụ trách lĩnh vực;
- C quan UB MTTQVN phường;
- Các cơ quan, đơn vị: Phòng KTHT&ĐT, VH - XH;
- Trung tâm DV tổng hợp phường;
- Các Tổ dân phố, Bản trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thanh

Phục lục I**Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp và ngành nghề nông thôn***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND phường)**ĐVT: Người*

STT	Nghề nông nghiệp	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng giai đoạn 2026 - 2030
1	Đào tạo nghề dưới 03 tháng	90	90	90	90	90	450
Tổng cộng		90	90	90	90	90	450

Phục lục II

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND phường)

ĐVT: Người

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng giai đoạn 2026 - 2030
1	Tập huấn nông dân số	50	50	50	50	50	250
2	Bồi dưỡng nông dân chuyên nghiệp	50	50	50	50	50	250
3	Bồi dưỡng quản trị HTX hiện đại	5	5	5	5	5	25
Tổng cộng		105	105	105	105	105	525